

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Địa chỉ: Đường ĐT 747B, khu phố Long Bình, phường Tân Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Số tài khoản: Mã số thuế: Điện thoại: Số Fax: Email: Đại diện ủy quyền (nếu có):</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm: Tên gói thầu: XL-10: Mương thoát nước mưa từ đầu tuyến đến đường D2. Tên công trình: Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Nam Tân Uyên mở rộng (giai đoạn II). Địa điểm thi công gói thầu: Phường Bình Cơ và phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh.</p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm Công trường tại Phường Bình Cơ và phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ số Bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT.</p>
E-ĐKC 1.16	<p>Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]</p>
E-ĐKC 1.17	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 120 ngày.</p>
E-ĐKC 1.18	<p>Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].</p>
E-ĐKC 1.19	<p>Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>

E-ĐKC 1.29	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, các phụ lục của hợp đồng; - Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - E-HSDT của Nhà thầu; - Hồ sơ mời thầu được phê duyệt; - Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế; - Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu; - Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn

	30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 7 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 7 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày].
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.

	Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 100.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	<p>Các trường hợp khác: Bên nhận thầu sẽ được phép gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão, lụt, song thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác; - Do thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; - Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra; - Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.

E-ĐKC 42.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán bằng chuyển khoản; - Số lần thanh toán theo giai đoạn thi công thực tế được nghiệm thu, theo phần công việc đã hoàn thành thực tế được nghiệm thu. - Chủ đầu tư sẽ thanh toán giá trị của từng lần thanh toán cho nhà thầu sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình. - Thời hạn thanh toán, hồ sơ chứng từ thanh toán thực hiện theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% cho mỗi đợt thanh toán.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo điều khoản chung của hợp đồng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng

E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 100.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.